

Bản án số: 18/2023/HS-PT
Ngày 20-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 308/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ngọc và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Châu Hồng Ng, sinh năm 1982 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: số nhà 113/10 khu phố Tân T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Đ và bà Châu Thị Đ; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1985 và có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 đến ngày 12/11/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh, có mặt.

2. Phan Quốc P, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm 4, xã H, huyện Yên T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: số nhà 111/10 khu phố T, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Quốc H và bà Lê Thị L, bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2021 đến ngày 25/11/2021 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Quốc P và bà Vũ Thị A là hàng xóm của nhau. Bà A làm nghề kinh doanh ga. Bà A biết P có tham gia lực lượng dân quân thường trực tại phường Tân Bình nên đã nhờ P xin giúp giấy đi đường để cho nhân viên của bà A sử dụng để đi giao ga do trong thời điểm dịch bệnh phức tạp, việc đi lại rất khó khăn. Vào khoảng đầu tháng 8/2021, bà A đã chụp và gửi cho P mẫu giấy đi đường có đóng dấu mộc đỏ do Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An phát hành để nhờ P xin giúp. Mặc dù, không xin được nhưng P vẫn nhận lời bà A. Sau đó, P đã đem mẫu giấy đi đường do bà A gửi cho Huỳnh Châu Hồng Ng xem và hỏi Ng có scan (làm giả) được dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình không thì Ng liền liên hệ với người đàn ông tên Phương (không rõ nhân thân, lai lịch) để đặt làm thử. Sau khi Phương báo sẽ làm được nhưng yêu cầu trả phí 200.000 đồng/tờ thì Ng báo cho P và P báo cho bà A biết sẽ xin được giấy cho bà A nhưng yêu cầu bà A phải bồi dưỡng tiền trà nước cho cán bộ cung cấp giấy. Do P cam đoan với bà A những giấy đi đường đều là thật nên bà A đồng ý và nhờ P xin 05 tờ. Sau khi nhận được 05 giấy đi đường từ Ng thì P đưa cho bà A và yêu cầu bà A đưa số tiền 1.300.000 đồng để bồi dưỡng, P đưa cho N 1.000.000 đồng để trả cho Phương, còn 300.000 đồng Ng và P tiêu xài hết.

Sau khi nhận được giấy đi đường từ P thì bà A đã đưa cho nhân viên của mình sử dụng, sau khi hết hạn thì vứt bỏ.

Sau đó, do tin tưởng nên bà A tiếp tục nhờ P nếu có xin được hồ sơ tiêm vắc xin phòng Covid-19 thì xin giúp, P nhận lời. Ngày 06/8/2021, sau khi đi tiêm vắc xin phòng Covid-19 về thì P đưa hồ sơ tiêm vắc xin do Ủy ban nhân dân phường Tân Bình phát hành cho Ng xem và hỏi có làm giả được không thì Ng liên hệ với Phương, Phương báo sẽ làm được nhưng phí là 300.000 đồng/bộ. Ng báo cho P biết và P đồng ý đặt làm 04 bộ. Một bộ hồ sơ tiêm vắc xin do Phương làm cho Ng gồm có giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng covid 19 có dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình; giấy mời có dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình; phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19; phiếu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 tỉnh Bình Dương.

Đến ngày 21/8/2021, Ng báo cho P biết đã làm giả được hồ sơ thì P điện thoại cho bà A để thông báo có xin được 02 bộ hồ sơ tiêm vắc xin ngừa Covid-19 nhưng do P đã tiêm rồi, nếu bà A cần thì P để lại với giá 700.000 đồng/bộ. Do công việc buôn bán, đi lại nhiều trong lúc tình hình dịch bệnh ngày càng phức tạp nên bà A đồng ý mua của P 02 bộ hồ sơ để đưa cho nhân viên của mình hồ sơ để đi tiêm. P mang hồ sơ trực tiếp đến nhà cho bà A và nhận 1.400.000 đồng, P đưa lại cho Ng 600.000 đồng để trả cho Phương, P giữ lại 800.000 đồng tiêu xài.

Đến ngày 27/8/2021, P tiếp tục gọi điện cho bà A để báo việc P vừa mới xin thêm được 02 bộ hồ sơ tiêm vắc xin nữa, bà A cần thì P lấy giá 800.000 đồng/bộ, bà A trả lời P để hỏi bạn rồi trả lời sau. Bà A gọi điện cho hai người bạn tên là bà Nguyễn Thị G và bà Ngô Thị H hỏi có nhu cầu tiêm vắc xin không thì bà A xin hồ sơ giúp cho nhưng phải bồi dưỡng tiền trà nước cho cán bộ cho hồ sơ. Bà G đồng ý lấy 01 bộ để cho con gái bà là chị Bùi Nguyễn Thùy Tr sử dụng đi tiêm, còn bà H lấy 01 bộ để cho em dâu là chị Lê Thị X sử dụng. Lần này, bà A yêu cầu P đưa trực tiếp cho bà G và bà H để nhận tiền. Tuy nhiên, do bà H và bà G không có sẵn tiền nên nhờ bà A trả giúp. Vì vậy, P đã quay lại gặp bà A để nhận tổng số tiền là 1.600.000 đồng, P đưa cho N

600.000 đồng để trả cho Phương, P giữ lại 1.000.000 đồng tiêu xài.

Tổng thu lợi bất chính của Phan Quốc P là 2.100.000 đồng; Huỳnh Châu Hồng Ng là 2.200.000 đồng.

Đối với Huỳnh Châu Hồng Ng ngoài việc đặt Phương làm 04 bộ hồ sơ tiêm vắc xin phòng Covid-19 theo yêu cầu của P thì Ng còn nhờ Phương làm thêm cho Ng 02 bộ để Ng đưa về cho người quen sử dụng. Ngày 25/8/2021, Ng đem 02 bộ hồ sơ cho bạn gái là bà Nguyễn Thị Kim N và kêu N đưa cho người nhà ai chưa tiêm vắc xin thì sử dụng để đi tiêm.

Đối với bà Vũ Thị A sau khi nhận 02 bộ hồ sơ từ P thì bà A đã đưa cho hai nhân viên của mình là Lê Hồ H và Nguyễn Tăng T sử dụng để đi tiêm vắc xin. Ngày 22/8/2021, H và T đã sử dụng hai bộ hồ sơ trên để đến tiêm vắc xin tại địa điểm tiêm là Trung tâm văn hóa phường Tân Bình.

Đối với bà Ngô Thị Thu H sau khi nhận hồ sơ từ P đã đưa cho em dâu là Lê Thị X sử dụng. Ngày 28/8/2021, bà X sử dụng bộ hồ sơ do bà H đưa để đi tiêm vắc xin thì bị ông Văn Thành Đ là công chức phường Tân Bình được cử đi hỗ trợ tiêm vắc xin tại địa điểm Trung tâm văn hóa phường Tân Bình phát hiện giấy chứng nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 của bà Xuân in sai tên của Trạm trưởng Trạm y tế phường Tân Bình nên nghi ngờ có dấu hiệu làm giả, vì vậy ông Đ đã giữ lại giấy tờ của bà X.

Đối với bà Nguyễn Thị G sau khi nhận hồ sơ từ P thì đưa cho con gái là Bùi Nguyễn Thùy T sử dụng. Ngày 28/8/2021, T sử dụng để đi tiêm vắc xin tại địa điểm Trung tâm văn hóa phường Tân Bình. Sau khi tiêm xong, T ngồi chờ đóng dấu tại giấy chứng nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 thì bị ông Văn Thành Đ phát hiện giấy chứng nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 của bà T in sai tên của Trạm trưởng Trạm y tế phường Tân Bình nên nghi ngờ có dấu hiệu làm giả, vì vậy ông Đ đã giữ lại giấy tờ của bà T.

Đối với bà Nguyễn Thị Kim N sau khi nhận hai bộ hồ sơ tiêm vắc xin từ Ng thì đưa cho hai người em họ là Phan Thị Ngọc D và Phan Thị Ngọc T sử dụng. Ngày 28/8/2021, bà T và bà D sử dụng hai bộ hồ sơ trên để đi tiêm vắc xin thì cũng bị ông Văn Thành Đ phát hiện giấy chứng nhận tiêm vắc xin phòng Covid - 19 của bà T và bà D in sai tên của Trạm trưởng Trạm y tế phường Tân Bình nên nghi ngờ có dấu hiệu làm giả, vì vậy ông Đ đã giữ lại giấy tờ của bà T và bà D rồi trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An.

Qua làm việc, bà Vũ Thị A, ông Lê Hồ H, ông Nguyễn Tăng T, bà Ngô Thị Thu H, bà Lê Thị X, bà Nguyễn Thị Kim N, bà Phan Thị Ngọc D, bà Phan Thị Ngọc T và Bùi Nguyễn Thùy T xác định không biết giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 là do P và N làm giả.

Ngày 31/8/2021, Phan Quốc P và Huỳnh Châu Hồng Ng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

+ 06 (sáu) giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 có dấu mộc của Trạm y tế phường Tân Bình mang tên Nguyễn Tăng T, Phan Thị Ngọc D, Phan Thị Ngọc T, Lê Thị X, Bùi Nguyễn Thùy T, Lê Hồ H;

+ 01 (một) Giấy mời mang tên Lê Thị X có dấu mộc của Ủy ban nhân dân

phường Tân Bình.

Tại Kết luận giám định số 381/GĐ-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “*U.B.N.D PHƯỜNG TÂN BÌNH TP.DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) (tức là 05 (năm) Giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 mang tên Lê Hồ H, Lê Thị X, Phan Thị Ngọc D, Phan Thị Ngọc T và Bùi Nguyễn Thùy T và hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG TÂN BÌNH TP.DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên Giấy mời mang tên Lê Thị Xuân) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên “Biên bản thu mẫu dấu” đề ngày 27/8/2021 (ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra .

+ Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG TÂN BÌNH TP.DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên “Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng chống Covid-19” cấp cho Nguyễn Tăng T, sinh năm 2000 (ký hiệu từ A7) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên “Biên bản thu mẫu dấu” đề ngày 27/8/2021 (ký hiệu M) do cùng một con dấu đóng ra .

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Quốc P, Huỳnh Châu Hồng Ng phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Quốc P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 25/11/2021.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Châu Hồng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/8/2021 đến ngày 12/11/2021.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 10/10/2022, bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 11/10/2022, bị cáo Phan Quốc P kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm xác định. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này các bị cáo không trực tiếp làm ra các tài liệu giả nhưng vì mục đích thu lợi bất chính nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà

nước, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên do chuyển biến tình hình, hiện nay dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát và đã tiêm ngừa rộng rãi trong nhân dân, hành vi của các bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội. Đồng thời, bản thân các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và nhất là sau phạm tội các bị cáo đã đầu thú, nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính, trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện nay bị cáo Ngọc đang có việc làm ổn định; bị cáo Phong đang nuôi hai con nhỏ, vợ đang mang thai nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo của các bị cáo có cơ sở xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng, Phan Quốc P sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; bị cáo Phan Quốc P 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định; các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Vào khoảng đầu tháng 8/2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn thành phố Dĩ An diễn biến phức tạp, bị cáo Phan Quốc P là dân quân thường trực phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và được bà Vũ Thị A nhờ xin giấy tờ để đi lại trong thời gian dịch bệnh và tiêm vắc xin phòng Covid. Do không xin được giấy tờ nên ngày 21/8/2021, P cung cấp thông tin để nhờ bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng nhờ người khác làm giả Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 và Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19.

Sau khi P nhờ, Ng nhờ người đàn ông tên Phương (không rõ nhân thân, lai lịch) làm giả 06 bộ hồ sơ tiêm ngừa covid 19: gồm có Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 của Trạm y tế phường Tân Bình; giấy mời có dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình và bản phô tô phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19, phiếu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 tỉnh Bình Dương.

Phương làm xong giấy tờ giả và đưa cho Ng 06 bộ thì Ng đưa lại cho Phan Quốc P 04 bộ. P bán các giấy tờ này cho bà Vũ Thị A để bà A giao cho người có nhu cầu chích ngừa; Ng giữ lại 02 bộ để đưa cho Nguyễn Thị Kim Ng (là bạn gái của Ng) để N đưa cho người đi chích ngừa thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan chức năng thu giữ được 06 Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 của Trạm y tế phường Tân Bình và 01 Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19 có dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình; các Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19 khác không thu hồi được.

Tại Kết luận giám định số 381/GĐ-PC09 ngày 03/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định hình dấu tròn có nội dung “* U.B.N.D PHƯỜNG TÂN BÌNH TP.DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên các Giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 và hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG TÂN BÌNH TP.DĨ AN T.BÌNH DƯƠNG” trên Giấy mời so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên “Biên bản thu mẫu dấu” đề ngày 27/8/2021 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Quá trình tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Ng, bị cáo P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Vũ Thị A trình bày mỗi bộ hồ sơ tiêm vắc xin phòng Covid có 01 Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 và 01 Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19 có dấu mộc của Ủy ban nhân dân phường Tân Bình. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xác định nội dung như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, theo lời khai của các bị cáo thì bị cáo P có hành vi làm giả 04 Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 và 04 Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19; bị cáo Ng có hành vi làm giả 06 Giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng Covid-19 và 06 Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19.

Ngoài hành vi trên, vào đầu tháng 8/2021 các bị cáo Phan Quốc P, Huỳnh Châu Hồng Ng nhờ đối tượng tên Phương làm giả 05 giấy đi đường để bán cho bà Vũ Thị A, bà A đã giao các giấy tờ này cho nhân viên sử dụng đi đường trong thời gian giãn cách xã hội (sử dụng để đi giao ga) và đã hết hạn sử dụng nên vứt bỏ, hiện không thu hồi được. Mặc dù, tài liệu giả này không thu hồi được nhưng lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau về phương thức làm giả, bán tài liệu giả cho người sử dụng là bà Vũ Thị A, lời khai bà A cũng xác định có mua 05 giấy đi đường của Phan Quốc P.

Các bị cáo nhận thức được Giấy xác nhận tiêm vắc xin phòng Covid-19 và Giấy mời đến tiêm vắc xin phòng Covid-19 là do cơ quan có thẩm quyền cấp cho người dân để đi chích ngừa phòng chống bệnh Covid-19 trong thời gian dịch bệnh hoành hành tại địa phương nhưng vì mục đích vụ lợi nên các bị cáo đã cố ý phạm tội.

Hành vi của các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm tội theo các điểm g, l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định xử phạt bị cáo Phan Quốc P 02 (hai) năm tù theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là không đúng với hành vi và điều khoản mà bị cáo đã thực hiện. Mặt khác, bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm

tội theo các điểm g, l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót.

Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo Ng phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm tội theo các điểm g, l khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm không áp dụng mà lại căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để chuyển khung hình phạt và xử phạt bị cáo Ng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là không phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: tại phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định cấp sơ thẩm xét xử không đúng nên cần hủy bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng, Phan Quốc P để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung nên không xem xét kháng cáo của bị cáo.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 305/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng, Phan Quốc P để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Huỳnh Châu Hồng Ng, Phan Quốc P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (2);
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo (2);
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 15.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Sỹ Trứ